THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NHẰM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO DEVELOP FINANCIAL TECHNOLOGY IN VIETNAM

Lý Thị Thuý

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 15/01/2024, chấp nhận đăng ngày 08/03/2024

Tóm tắt: Công nghệ tài chính (fintech) là việc ứng dụng các phát minh công nghệ thông tin hiện đại trong các hoạt động dịch vụ về tài chính. Sự phát triển công nghệ tài chính tác động sự phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng của các ngân hàng thương mại và có tác động tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội. Vì thế việc phát triển công nghệ tài chính có ý nghĩa to lớn thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ nói chung và lĩnh vực tài chính ngân hàng nói riêng. Trong những năm gần đây đi cùng với những cơ hội phát triển, thị trường công nghệ tài chính tại Việt Nam vẫn còn không ít khó khăn, thách thức. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công nghệ tài chính tại Việt Nam trong những năm qua,từ những hạn chế khó khăn đang tồn tại, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển công nghệ tài chính ở Việt Nam.

Từ khóa: Công nghệ tài chính, công nghệ, fintech.

Abstract: Financial technology (fintech) is the application of modern information technology inventions in financial service activities. The development of financial technology impacts the development of financial and banking services of commercial banks and has an impact on many socio-economic fields. Therefore, the development of financial technology has great significance in implementing the national digital transformation strategy of the Government in general and the banking and finance sector in particular. In recent years, along with development opportunities, the financial technology market in Vietnam still faces many difficulties and challenges. Based on the assessment of the current situation of financial technology in Vietnam in recent years, from the existing limitations and difficulties, the article proposes some solutions to develop financial technology in Vietnam.

Keywords: Oil film pressure, hydrodynamic bearing, lubrication.

1. GIỚI THIỆU

Công nghệ tài chính viết tắt là fintech (financial technology). Fintech là ứng dụng những sáng tạo cải tiến, thông minh của những phát minh về công nghệ thông tin vào trong các hoạt động dịch vụ tài chính [1].

Năm 2008 khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, đánh dấu bước ngoặt đối với kỷ nguyên tài chính mới tạo ra bởi fintech. Khi nhận thức của người dân về sự ổn định của ngân hàng thương mại và sự an toàn về các dịch vụ tài chính bị không còn cao. Để bắt nhịp sự thay đổi và xu thế phát triển chung của toàn xã hội, ngành tài chính ngân hàng cũng đi theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động dịch vụ tài chính. Trong thời kỳ này hàng loạt các starup ra đời, họ làm dấy lên cuộc cách mạng về công nghệ tài chính làm thay đổi bộ máy của toàn ngành

ngân hàng và thị trường tài chính. Những thành tựu này tạo ra thuật ngữ fintech. Các công ty ở các quốc gia ngày càng nhiều để đưa ra các dịch vụ về tài chính và được khách hàng ưa chuộng nhờ sự thuận tiện và chi phí rẻ so với các dịch vụ tài chính truyền thống.

Nhờ sự xuất hiện của công nghệ tài chính giúp khách hàng tiếp cận các dịch vụ tài chính như thanh toán, chuyển tiền và vay vốn... nhất là những người ở vùng sâu, vùng xa. Nếu được các cơ quan nhà nước và các chủ thể liên quan quản lý và điều tiết nhịp nhàng và phù hợp, fintech có thể giúp mở rộng và làm thay đổi cấu trúc thị trường tài chính theo hướng ổn định.

Trong những năm gần đây, thị trường fintech tại Việt Nam đã có những bước phát triển rất mạnh mẽ cả về mặt số lượng, sự đa dạng trong sản phẩm, dịch vụ và thu hút vốn đầu tư. Bên cạnh những cơ hội phát triển, thị trường fintech tại Việt Nam hiện tại gặp không ít những thách thức và khó khăn đe dọa sự ổn định của hệ thống tài chính như vẫn chưa có một hệ sinh thái fintech rõ rệt, khuôn khổ pháp lý cho các công ty fintech hoạt động còn chưa đầy đủ, còn mang tính tự phát và tiềm ẩn nhiều rủi ro… Bài viết này nhằm mục đích phân tích, tổng hợp dữ liệu liên quan đưa ra bức tranh toàn cảnh về thị trường Fintech hiện tại về cơ hội cũng như thách thức và hạn chế đang tồn tại, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển công nghệ tài chính ở Việt Nam.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH

2.1. Khái niệm

Theo Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (BCBS,2018), công nghệ tài chính - fintech là các sáng tạo tài chính dựa trên nền tảng công nghệ tạo ra các mô hình kinh doanh, ứng dụng, quy trình, sản phẩm mới có tác động cụ thể đến các thị trường và định chế tài chính, cũng như các dịch vụ tài chính [1].

Theo tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán IOSCO(2017), fintech là thuật ngữ được sử dụng để miêu tả các mô hình kinh doanh sáng tạo và công nghệ nổi có khả năng biến đổi ngành dịch vụ tài chính [1].

Có rất nhiều khái niệm liên quan đến thuật ngữ này, tuy nhiên nhìn chung các khái niệm đều nhìn nhận fintech trong mối quan hệ giữa dịch vụ tài chính và công nghệ thông tin. Vận dụng công nghệ vào lĩnh vực tài chính giúp người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận được với các dịch vụ đó. Từ đó tạo ra mô hình kinh doanh mới, thay đổi kênh phân phối sản phẩm truyền thống, đơn giản hóa các thủ tục mang lại hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

2.2. Đặc điểm

- Fintech liên quan đến việc sử dụng các công nghệ tiên tiến để cung cấp các dịch vụ tài chính như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo(AI), ứng dụng di động, phân tích dữ liệu lớn, blockchain hoặc công nghệ sổ cái phân tán (DLT), điện toán lượng tử.

- Fintech có khả năng nâng cao, biến đổi hoặc thậm chí phá vỡ các mô hình kinh doanh truyền thống, các ứng dụng, giám sát hoặc cách thức phát triển, phân phối sản phẩm. Fintech có khả năng thay đổi căn bản bối cảnh phát triển dịch vụ tài chính nhìn từ cả góc độ rủi ro và lợi ích. Fintech với sự hỗ trợ của Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi cách thức, địa điểm và thời gian người tiêu dùng thực hiện thanh toán, cũng như tạo thuận lợi để người tiêu dùng có thể tiếp cận tới nhiều loại hình dịch vụ tài chính, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các tầng lớp xã hội.

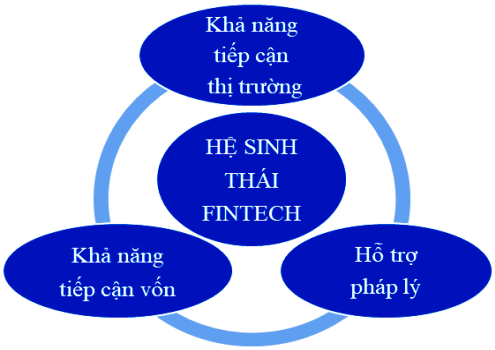
- Fintech tập trung phát triển mạng ngang

hàng phi tập trung cho phép chia sẻ cũng như đồng bộ hóa dữ liệu. Điều này cho phép xác nhận và theo dõi các giao dịch trên nền tảng phân tán và phi tập trung mà không có bất kỳ sự quản lý nào từ phía cơ quan trung ương [1].

Như vậy, sự ra đời của các công ty fintech vừa là thách thức nhưng cũng là cơ hội đối với sự phát triển của hệ thống các định chế tài chính trong tương lai khi các yêu cầu về đổi mới mô hình kinh doanh, cách thức quản trị, quy trình hoạt động nhằm tạo ra các sản phẩm dịch vụ có tính ứng dụng công nghệ cao ngày càng lớn.

2.3. Hệ sinh thái công nghệ tài chính và sự phát triển của công nghệ tài chính

Ba yếu tố quan trọng nhất của một hệ sinh thái công nghệ tài chính - fintech bao gồm: một là môi trường kinh doanh, hai là khả năng tiếp cận thị trường, và thứ ba là Chính phủ hỗ trợ pháp lý và khả năng tiếp cận vốn.



Hình 1. Ba yếu tố quan trọng nhất của hệ sinh thái fintech

Các yếu tố cho biết sự ảnh hưởng đến sự phát triển của công nghệ tài chính cụ thể là:

Môi trường thể chế: Gồm chính sách, quy định, luật lệ và sự giám sát, đảm bảo an toàn vĩ mô của hệ thống tài chính, các thể chế không làm đúng chức năng của mình là một trong những trở ngại chính của phát triển tài chính, và quốc gia nào có môi trường thể chế và sự bảo vệ cho các nhà đầu tư tốt sẽ đạt được mức độ phát triển tài chính cao hơn.

Môi trường kinh doanh: Lực lượng lao động có trình độ, đủ điều kiện làm việc trong lĩnh vực tài chính; mức độ phát triển của cơ sở hạ tầng vật chất và kỹ thuật; các khía cạnh khác bao gồm chính sách thuế, chi phí kinh doanh trong lĩnh vực fintech.

Sự ổn định tài chính: Sự ổn định và lành mạnh của hệ thống tài chính giúp phát triển fintech, trong đó hệ thống luật và quy định về công nghệ tài chính là trọng tâm đảm bảo ổn định lĩnh vực công nghệ tài chính.

Để phát triển hệ sinh thái fintech, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa: Chính phủ, các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp fintech. Ba chủ thể thực hiện rõ vai trò và quyền lợi của mình để hệ sinh thái fintech có thể hoạt động hiệu quả.

Hệ thống tài chính của Việt Nam nói chung và thị trường công nghệ tài chính nói riêng đang còn sơ khai, vì thế số liệu thống kê của Việt Nam chưa đầy đủ và hiện nay chưa có nghiên cứu đánh giá định lượng nào về chỉ số đo lường sự phát triển công nghệ tài chính. Để có thể nhìn nhận về sự phát triển công nghệ tài chính bài viết thống kê một số số liệu và phân tích mức độ tăng trưởng về fintech, so sánh tỷ trọng qua các năm với nhau:

Về số lượng doanh nghiệp cung cấp sản phẩm fintech: Là đơn vị cung cấp và đưa ra các giải pháp công nghệ tài chính cho khách hàng.

Về số lượng khách hàng sử dụng sản phẩm fintech: Số lượng khách hàng gia tăng thể hiện mức khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp, mức độ tin tưởng, hài lòng, sự phổ biến, sự cần thiết và lợi ích sản phẩm công nghệ tài chính ngày càng cao, đáp ứng được nhu cầu các đối tượng trong xã hội.

Về số lượng và giá trị các giao dịch Fintech: Đo lường kết quả, mức độ tăng trưởng số lượng giao dịch của các sản phẩm công nghệ.

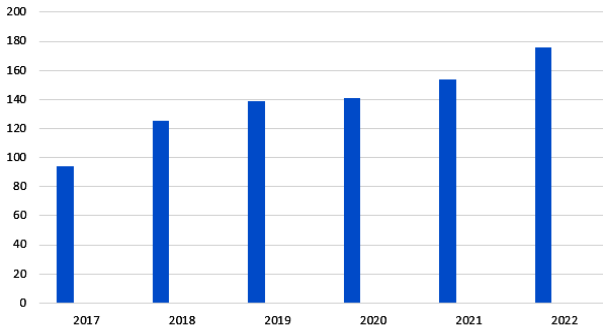
3. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM

3.1. Bối cảnh về công nghệ tài chính ở Việt Nam những năm gần đây

Về số lượng doanh nghiệp cung cấp sản phẩm fintech: Theo số liệu từ Statista trong năm 2018 có 125 công ty, tăng 31 công ty so với năm 2017. Theo số liệu Ngân hàng Nhà nước, thời điểm này tại Việt Nam có đến 72% số doanh nghiệp công nghệ tài chính chọn để hợp tác với các ngân hàng. Các công ty, doanh nghiệp đã bắt đầu hợp tác với các ngân hàng để đưa ra các dịch vụ trực tuyến đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Và khoảng 70 tổ chức thực hiện thanh toán qua internet và có khoản 44 tổ chức cho thanh toán qua di động.

Năm 2019, số lượng công ty fintech tiếp tục tăng lên tới 139 công ty, và trong số đó chủ yếu vẫn là các công ty hoạt động ở lĩnh vực thanh toán, tiếp sau đó là các công ty làm trong lĩnh vực huy động vốn trong cộng đồng.

Các công ty về lĩnh vực quản lý tài sản và bảo hiểm bắt đầu xuất hiện trên thị trường fintech trong thời gian này. Trong số các công ty fintech, có khoảng 70% các công ty có vốn đầu tư từ nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn. Sang năm 2022, số lượng công ty fintech ở Việt Nam tăng lên thành 176 công ty (hình 2).



Hình 2. Số lượng doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm fintech 2017-2022

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ báo cáo Ngân hàng Nhà nước và Stastista

Số lượng các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm công nghệ ngày càng tăng lên đưa ra các sản phẩm dịch vụ công nghệ đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, ở Việt Nam một số các doanh nghiệp fintech nổi bật đó: Momo, ZaloPay, Fiin Credit, shopeePay, VnPay…

Về số lượng khách hàng sử dụng sản phẩm fintech: (bảng 1) Giai đoạn 2017-2022 số lượng người dùng Fintech tăng lên liên tục qua từng năm. Năm 2017, số lượng người dùng các sản phẩm về fintech khoảng 27 triệu người, con số này liên tục tăng qua từng năm do sự mở rộng sản phẩm và tăng trưởng của thị trường fintech. Năm 2022, số lượng người dùng sản phẩm fintech đã đạt khoảng gần 69 triệu người, so với năm 2017 tăng gần gấp 3 lần.

Bảng 1. Số lượng khách hàng sử dụng sản phẩm tài chính công nghệ 2017-2022

(Đơn vị: triệu người)

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Số khách hàng	27	36	42	46	60	69

Nguồn: Stastista

Số lượng người dùng fintech ngày càng tăng, cho thấy những sản phẩm fintech có vai trò quan trọng đối với thị trường tiêu dùng tại Việt Nam trong thời đại 4.0.

Về số lượng và giá trị các giao dịch fintech: Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cũng như Báo cáo thị trường fintech Việt Nam từ năm 2020-2022. (HyperLead: Báo cáo thị trường fintech Việt Nam 2020, 2021, 2022).

Thị trường fintech ở Việt Nam 2020 có 04 thương vụ kêu gọi vốn thành công, tổng giá trị fintech ước tính đạt khoảng 7,8 tỷ USD. Mặc dù thị trường biến động do Covid-19 gây

ra, vốn đầu tư mạo hiểm cho các startup Việt Nam năm 2021 vẫn đạt mức cao với tổng số tiền đầu tư trên 1,3 tỷ USD. Tổng giá trị giao dịch của thị trường fintech tại Việt Nam năm 2022 khoảng 294 triệu USD, các công ty khởi nghiệp fintech Việt Nam cũng đã nhận được khoảng 14 khoản đầu tư. Khi xuất hiện Covid-19 chính là cơ hội mới cho toàn bộ hệ sinh thái thanh toán kỹ thuật số, bao gồm các ngân hàng và các công ty công nghệ tài chính và ví điện tử và các sản phẩm công nghệ phát triển.

3.2. Cơ hội đối với sự phát triển của công nghệ tài chính tại Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam được đánh giá là một trong những nước có tỷ lệ sử dụng internet nhiều nhất thế giới với 68,17 triệu người dùng (chiếm 70% dân số), thời gian sử dụng trung bình lên tới 6 giờ mỗi ngày.

Ở Việt Nam lĩnh vực fintech có cơ hội, triển vọng còn rất lớn, dân số của Việt Nam trẻ với tỷ lệ người dùng smartphone cao, hoạt động thương mại trực tuyến sôi nổi, tiềm năng về lĩnh vực tài chính tiêu dùng cũng còn rất lớn, việc sử dụng tiền mặt tại Việt Nam vẫn còn khá cao, sản phẩm công nghệ sẽ giúp cho khách hàng thực hiện giao dịch nhanh chóng và tiết kiệm chi phí.

Chính phủ và các cơ quan nhà nước đã và đang ban hành nhiều chương trình, đề án liên quan đến phát triển đa dạng các loại hình sản phẩm, dịch vụ; xây dựng các mô hình kinh doanh, hệ thống thanh toán điện tử; phát triển kết cấu hạ tầng fintech. Ngoài ra về hệ thống pháp lý đang được rà soát, khi hoàn thiện về pháp lý fintech chặt chẽ sẽ tạo môi trường và thể chế tạo điều kiện nhằm hoàn thiện hệ sinh thái fintech.

Các trường đại học, cơ sở đào tạo hiện nay đang quan tâm và thành lập các trung tâm, ngành đào tạo về fintech cũng dự đoán tới đây sẽ đào tạo ra nguồn nhân lực có kỹ năng, nghiệp vụ và kiến thức chuyên sâu góp phần đóng góp cho sự phát triển của fintech.

Nhà nước cũng có những chính sách về thuế đặc biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp cũng như chính sách ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, các doanh nghiệp làm việc trong lĩnh vực công nghệ cao.

So với các nước khu vực Đông Nam Á, Việt Nam cũng là một trong những nước phát triển fintech nhanh nhất và đứng vị trí top đầu so với các nước như Singapore, Indonexia trên bản đồ thế giới, tuy nhiên xem xét về nguồn lực thì có thể đánh giá ở Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng để fintech có thể xâm nhập và khai thác trong tương lai.

3.3. Hạn chế và thách thức về thị trường công nghệ tài chính ở Việt Nam hiện nay

Thời gian qua, Việt Nam đã và đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực fintech. Song Việt Nam vẫn chưa có một hệ sinh thái fintech rõ rệt, sự phát triển của fintech hiện nay được đánh giá chưa tương xứng với tiềm năng, nguyên nhân là:

- Khuôn khổ pháp lý cho fintech ở Việt Nam còn rất sơ khai, đến nay ở Việt Nam vẫn chưa có bất kỳ quy định chính thức nào được ban hành để điều chỉnh cho hoạt động công nghệ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Thời gian cập nhật, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp lý hiện nay còn chậm so với tốc độ phát triển khá nhanh của công nghệ. Cơ sở pháp lý chưa quy định rõ về bản chất sản phẩm, dịch vụ, các tiêu chuẩn của sản phẩm, dịch vụ cũng như mô hình hoạt động, địa vị pháp lý, các điều kiện thành lập và hoạt động của công ty fintech. Fintech ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, hoạt động, nhưng đến nay, vẫn chưa có

quy định cụ thể về thể chế quản lý, giám sát cũng như chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bất kỳ cơ quan quản lý nhà nước nào đối với fintech. Quy định pháp lý về việc bảo vệ thông tin cá nhân chưa rõ ràng, chưa ban hành quy đinh về an ninh mạng cho lĩnh vực fintech.

- Trình độ, năng lực về công nghệ thông tin còn hạn chế, thiếu hụt nhân sự chất lượng cao trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng chuyên sâu gắn với công nghệ, hiện nay có rất ít cơ sở, trường đại học đào tạo về fintech.

- Cơ sở hạ tầng cho phát triển fintech còn yếu kém chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển công nghệ hiện đại. Các sản phẩm, dịch vụ fintech còn sơ khai, chưa đủ đa dạng, sáng tạo và đột phá. Thị trường fintech còn đối mặt với nhiều rủi ro liên quan tới an toàn bảo mật.

4. GIẢI PHÁP NHẰM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM

Cơ quan nhà nước, Chính phủ giao cho Ngân hàng Nhà nước đẩy nhanh việc hoàn thiện để ban hành Regulatory Sandbox - cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các doanh nghiệp fintech cung ứng giải pháp, dịch vụ trong lĩnh vực ngân hàng, với mục đích hỗ trợ cho các doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới. Sanbox cho phép thử nghiệm tại môi trường thực tế, nhưng khi có phạm vi và thời gian xác định, cùng với các biện pháp bảo vệ thích hợp để ngăn chặn bất kỳ hậu quả nào của sự thất bại mà không ảnh hưởng quá nhiều đến hệ thống tài chính quốc gia.

Đưa ra khung pháp lý quy định rõ về bản chất sản phẩm, dịch vụ,trong quy định đưa ra các tiêu chuẩn của sản phẩm, dịch vụ cũng như mô hình hoạt động, địa vị pháp lý, các điều kiện thành lập và hoạt động của công ty fintech. Hoàn thiện về thể chế tạo điều kiện môi trường kinh doanh cho các công ty fintech phát triển. Có những chính sách, chiến lược chung ổn định hệ thống tài chính của quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho các khâu tài chính vận hành hiệu quả trong đó bao gồm lĩnh vực công nghệ tài chính. Hơn nữa cần tăng cường trao đổi, phối kết hợp giữa các cơ quan chức năng nhằm nâng cao chất lượng quản lý, giám sát những lĩnh vực mới, hoàn thiện thể chế, bộ máy quản lý fintech.

Quy định rõ ràng trách nhiệm liên quan đến bảo mật, an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân. Hoàn thiện khung chính sách, pháp luật về công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng, sẵn sàng ứng phó với các thách thức an ninh mạng, có những biện pháp nghiêm khắc để xử lý tội phạm mạng nhằm bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia.

Thành lập hiệp hội fintech và trung tâm đổi mới sáng tạo về fintech với sự hợp tác của một số ngân hàng và doanh nghiệp lớn với các hoạt động như là: tạo không gian làm việc chung cho các doanh nghiệp khởi nghiệp fintech với cơ sở vật chất đầy đủ, đạt chuẩn quốc tế; mời chuyên gia giàu kinh nghiệm trong nước và quốc tế, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp fintech đào tạo nhân sự, cấp chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực fintech, hiệp hội và trung tâm này với chức năng là: làm cầu nối giữa doanh nghiệp fintech với cơ quan quản lý nhà nước, xây dựng và quy trì đạo đức kinh doanh, xây dựng lòng tin với thị trường, là tiếng nói chung của các nhà kinh doanh fintech với khách hàng và các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội sẽ chịu trách nhiệm rút giấy phép của các thành viên nếu vi phạm quy định của nhà nước và hiệp hội. Ngoài ra xây dựng đề án khuyến khích các trường đại học mở ngành đào tạo chuyên sâu về fintech theo đúng tiêu chuẩn,

đảm bảo chất lượng chuẩn đầu ra theo quy định, với mong muốn nhân sự chất lượng cao có kiến thức bài bản, có năng lực, tư duy sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Đa dạng hóa sản phẩm fintech trong các lĩnh vực, mở rộng kênh phân phối sản phẩm và dịch vụ fitech qua các lĩnh vực: giáo dục, y tế, duc lịch, nông nghiệp… nhằm gia tăng mức độ tiếp cận của các sản phẩm fintech tới các lĩnh vực ngành nghề phi tài chính khác.

Nhà nước và các doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng về đường truyền mạng, hệ thống công nghệ thông tin, hiện đại hóa quy trình hoạt động để có nền tảng tốt nhất khi kết hợp với các công ty fintech; xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về các hoạt động fintech đồng bộ với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo môi trường tốt nhất để fintech phát triển, bên cạnh đó tăng cường hoạt động giáo dục tài chính cho khách hàng thông qua nghiên cứu thị trường, tiếp xúc với khách hàng, nắm bắt được nhận thức và nhu cầu của người sử đụng dịch, vụ từ có hướng truyền thông giúp khách hàng hiểu được những lợi ích mà fintech đem lại cũng như những rủi ro mà khách hàng có thể gặp phải khi tham gia trên thị trường, để tránh những rủi ro giúp cho thị trường công nghệ tài chính phát triển lành mạnh.

5. KẾT LUẬN

Tiềm năng phát triển về fintech ở Việt Nam là rất lớn, dù thị trường fintech có tồn tại những khó khăn. Để xóa bỏ các rào cản và khó khăn hiện nay cần sự chung tay đóng góp, phối hợp chặt chẽ của nhiều bên liên quan như Chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và khách hàng. Các giải pháp đưa ra của các cơ quan nhà nước và các bên nhằm hoàn thiện hệ sinh thái fintech được thực hiền đồng bộ, dứt khóat chắc chắn trong những năm tới đây thị trường công nghệ tài chính ở Việt Nam sẽ phát triển vươn lên một tầm cao mới và bắt nhịp được tốc độ phát triển của thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Lê, PGS.TS Trần Thị Xuân Anh, “Fintech và ảnh hưởng của fintech đến các định chế tài chính ở Việt Nam”, trang [25-35], NXB Khoa học xã hội (2021).

[2] Đào Hồng Nhung, Trần Thanh Thu, Nguyễn Minh Tuấn, “Tác động của fintech đối với tài chính toàn diện: Bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia và một số khuyến nghị cho Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 276, trang [41-48], (2020).

[3] Đỗ Quang Trị, “Cơ hội và thách thức phát triển fintech tại Việt Nam”, Tạp chí Công Thương, số 27, trang [89-94], (2021).

[4] Nghiêm Thanh Sơn, “Thực trạng và giải pháp hoàn thiện hệ sinh thái công nghệ tài chính tại Việt Nam”, Tạp chí Ngân hàng, số 3, trang [230-336], (2020).

[5] Nguyễn Thị Hạ, “Phát triển lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech) của Trung Quốc và một số hàm ý cho Việt Nam” – Luận án tiến sĩ kinh tế, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, (2022).

[6] Thanh Huyền (2023), “Báo cáo thị trường Crypto Việt Nam 2022” https://coin98.net/bao-cao-thi-truong-crypto-viet-nam-2022

[7] Hiền Minh, “Hiện thực hóa khát vọng chuyển đổi số của Việt Nam”, (2020) https://baochinhphu.vn/print/hien-thuc-hoa-khat-vong-chuyen-doi-so-cua-viet-nam-102284478.htm

[8] HyperLead (2023), “Báo cáo thị trường fintech Việt Nam 2022” https://www.brandsvietnam.com/congdong/topic/331390-HyperLead-Bao-cao-thi-truong-Fintech-Viet-Nam-2022

[9] Nhuệ Mẫn (2023), “Fintech Việt: Cơ hội lớn nếu sớm có “Sandbox” https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/Fintech-viet-co-hoi-lon-neu-som-co-sandbox-post312911.html

[10] Data Reportal Digital (2023) “Vietnam, Data Reporttal” https://datareportal.com/reports/digital-2023-vietnam

[11] PMG’s Global Insight (2023), “Pulse of Fintech H2’’ https://kpmg.com/xx/en/home/insights/2023/02/pulse-of-fintech-h2-2022-global-insight.htm

[12] Statista (2018-2023), Fintech in Vietnam 2017-2022 https://www.statista.com/study/88832/fintech-in-vietnam/

Thông tin liên hệ: **Lý Thị Thuý**
Điện thoại: 0977 777 699 - Email: ltthuy.tcnh@uneti.edu.vn
Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

-
-